

mạng” của chúng tôi...

- Đánh Tây theo cái kiểu của anh thì Tây nó sẽ thưởng công cho anh đấy! Và tôi tin rằng phần lớn anh em ở đây họ cũng không thích cái kiểu đánh Tây như vậy đâu! Ta nên nói thật với nhau đi...

- Phải, tôi cũng muốn mọi việc đều rõ ràng, mau chóng.

- Các anh - những người cầm đầu - đang tuyệt vọng, đang bắt đầu xây dựng sào huyệt riêng, bắt đầu hà hiếp nhân dân... Anh giết oan những người như ông già chèo ghe. Anh lại toan giết anh Huy trên đường đi tòng quân đánh Tây...

Nói đến đây, Thuần bỗng xúc động, đảo mắt tìm bóng dáng hai người lính già. Khi thuật cho ông nghe những điều này, hai người lính già nghẹn ngào, gục vào vai Thuần.

- Im ngay! Anh muốn an thân thì đi về đơn vị anh mà uốn lười. Ở đây chúng tôi hiểu nhiều lắm rồi - Tên cầm đầu đã biết rõ người ta đến đây để làm gì rồi. Hắn không muốn để bị lộ mặt. Nhưng ngoài ra, không có cách nào dễ dàng hơn...

- Phải! Chúng tôi đã “hiểu” nhiều, nhiều lắm rồi... Nói thật là chúng ta đều giả dối, đều chó đẻ... cả lũ! - Út Nhỏ bực tức nói trống không... Anh ta thấy chán ghét cái cuộc sống ở phân đội này lắm rồi. Và cũng thú thật là anh ta có dựa vào hơi hướng Thuần mới dám tuôn ra những lời bực tức ấy.

Tên phân đội trưởng nhìn Út Nhỏ, cố dịu giọng:

- Xừ Nhỏ! “Moa” chưa hề xử tệ, bạc đãi xừ lần nào mà -

Rồi hắn quay lại chính trị viên, giọng lễ phép:

- Xin mời anh và hai ông kia ra khỏi Tổng hành dinh chúng tôi! Mỗi người có một chiến thuật cứu nước của họ. Tôi thành thật khuyên...

Hai anh lính của Thuần vẫn tựa lưng vào gốc nhãn, che tay hút thuốc lá. Tươi đưa bàn tay thô kệch vuốt ve những vết gươm chém ngang dọc gốc nhãn, cho rằng ai làm như thế cũng có lợi là mùa tới, nó sẽ bị kích thích mà ra trái rất sai... Nhưng dù sao, cũng là người không biết thương tiếc cây cối. Còn Bân thì khinh thị cái đội quân này ra mặt. Anh ta chỉ khen nó một điều là dù sao, nó cũng “cung cấp” cho đơn vị anh ta những khẩu súng trường còn khá tốt. Đặc biệt có hai khẩu tiểu liên, hai khẩu mô-de khiến anh ta nhìn lác mắt đi được! Và tình hình càng căng thì anh chàng Bân càng thích thú: “Thế nào rồi mình cũng sẽ ra tay... Chà, được tham dự những trận lịch sử như thế này, mình sẽ tha hồ mà kể lại. Cái tụi ở nhà sẽ tha hồ mà thèm thuồng! Lịch sử mà!”.

Cô Năm nhìn họ, nhìn người chính trị viên ít lời, khắc khổ, mang dáng dấp một người anh. Trong chiếc khăn rằn trở hoa, những vệt máu khô sẫm, cô thấy ba ngón tay còn lại của ông ta run run, thỉnh thoảng co rút lại, lấm tấm mồ hôi. Cô thấy mình thương hại ông ta, vì ông ta không sao biết được tên phân đội trưởng kia sẽ làm gì ông ta, đám binh lính lãn đạm kia, và cả cô nữa, đang nghĩ gì, sẽ xử sự như thế nào đây... Cô muốn bảo Thuần: “Hớ hênh, nhẹ dạ lắm, không

tốt đâu!...”. Và không hiểu do đâu, tay phải cô luôn luôn giữ chặt lấy khẩu súng ngắn trong túi da: “Ừ, mà mình sẵn sàng bắn ai đây, hả?”.

Thuần nhìn cô rất nhanh, nhìn phạm nhân Út Nhỏ và nhìn hàng quân, giọng rành rọt:

- Các anh em, nhân danh Nhân dân và Cách mạng, tôi đề nghị anh em giam tên đầu cơ, phiêu lưu Tư Cầu Muối đã làm khổ anh em, bịt mắt, bịt tai anh em, cố biến anh em thành Việt gian phản quốc...

Hàng quân giật nảy người, xôn xao. Có người đứng nghiêm như khi nghe chỉ huy nói. Có người sờ cò súng trong bóng tối. Cô Năm run bắn lên, rút súng ra đến nửa chiếc túi da.

Tên phân đội trưởng nháy đến định nói, nhưng Thuần đã đưa tay phải ngăn lại, coi anh ta như người thừa. Ông tiếp câu nói bỏ dở ban nãy:

- ... Còn anh em thì muốn xin gia nhập bộ đội nào của chúng tôi, hay về nhà tổ chức đánh Tây tại làng mình cũng được. Tôi biết anh em muốn đánh Tây lắm rồi! - Đến đây, giọng Thuần khẽ run, vút lên và thống thiết:

- Tổ quốc đang lâm nguy! Anh chị em có biết không?

Đôi mắt tròn cô Năm bỗng sáng rực lên, tay phải cô suýt vung lên như những ngày đầu cướp chính quyền. Trong chốc lát, cô cảm thấy những ràng buộc gần tháng qua đã bị phá tung. Và trong hỗn loạn, cô luồn tay vào túi cứu thương, nắm ngay bóng khẩu súng ngắn bằng thói quen để phòng

đã ăn sâu vào người cô, giống như thói quen để phòng của đàn chuột luôn sống trong tầm nanh vuốt của lũ mèo...

- A ha, đồ phá hoại, đồ Việt gian phản động! Bắt trói nó lại cho tôi, hỡi anh em! - Tên phân đội trưởng xoay ngang người rất nhanh, găm lên một tiếng trống rỗng, hai tay rút phăng hai khẩu Mô-de, chĩa vào chính trị viên Thuần...

Một phát súng nổ khô khốc từ chỗ cô Năm đứng. Trong tay phải cô, khẩu súng nhỏ nhắn, xinh xắn còn run run...

Tên phân đội trưởng gục xuống, đưa hàm răng vàng chói lọi cạ đầy một họng đất và cỏ gấu. Hắn cố rướn người lên, bất thần bắn một phát vào hông TƯƠI đang trói tên cận vệ của hắn... TƯƠI quay lại nhìn hắn, mắt trừng trừng, rồi bình tĩnh ngồi xuống, gác cằm lên hai đầu gối, đưa tay xin thuốc lá Bân.

Út Nhỏ lồng lên như con ngựa sắp bị chọc tiết vừa đứt dây: "Thế này nghĩa là thế nào đây? Bây giờ, ai là kẻ mạnh đây? Ai là người ta phải theo đây?". Hoảng hốt và kinh sợ, Út Nhỏ chụp khẩu súng trường Nga trong tay anh lính say rượu, bắn liền ba phát vào ngực tên phân đội trưởng. Tên này gục xuống, lại cố ngoi lên bằng hai cánh tay, trườn về Út Nhỏ được vài khuỷu tay... Mái tóc bồm xồm phủ xuống đất trong giây lát, đột nhiên hắn ngồi dậy rất nhanh, phun phè phè đất và cỏ gấu ra khỏi mồm, hét lớn:

- Tàn nhẫn cách mạng vạn t... tuế...!

Ba tên lính Hây-hô, cận vệ trung thành của tên phân đội trưởng, đầu cạo nham nhở, mặc nhung phục Ăng-lê, đã bị

Bân bắt trói. Trong khi làm, Bân vừa cười vừa huýt sáo luôn mồm. Thấy ba tên lính Hây-hô run sợ, Bân lý luận:

- Có gì mà run như cây sậy vậy? Cũng may phước là tụi mày gặp ông chính trị viên của tao đây! Nếu có ông Ba chỉ huy trưởng thì tụi bây đã đi chầu khu Bà Hai (3) từ tám năm về trước rồi!

Dưới chân chúng, chính trị viên Thuần đang xé vuông khăn rằn buộc quanh bụng Tươi. Trên môi Tươi, điều thuốc vẫn còn bốc khói.

- Cô Năm, cô Năm! Đem thuốc, bông, băng lại đây!

Khi nghe Thuần gọi, cô Năm mới hoàn toàn tỉnh hẳn. Cô bước ngang bước dọc một chốc mới tìm được hướng Thuần gọi mà đến. Lòng bàng hoàng, cô gần như quên hẳn những việc làm vừa qua, những ngày sống qua... Út Nhỏ thần thờ bước đến gần cô, miệng cứ lẩm bẩm một mình: "... Nhưng không còn cách nào hơn...". Và anh cứ ngạc nhiên mãi: tại sao anh lại xử trí việc vừa rồi quá nhanh, quá khéo léo đến nỗi đầu óc không kịp hiểu tại sao, do đâu... Anh ta tự nghiêm khắc với mình là phải mau mau hệ thống lại những nhận xét về chính trị viên Thuần, người mà mình phải chịu sự chỉ huy bắt đầu từ đây".

Bên cạnh Tươi, những tay say rượu - đúng là lính tráng của Tư Cầu Muối - hăm hở khuôn vác súng ống, quần áo, đồ đạc "xoáy" được chất thành đống.

---

(3) Khu Bà Hai: ý nói chết xuống âm phủ.

Họ đi đi lại lại như những cái bóng. Đôi khi, vì chưa tỉnh rượu hẳn, nên họ vấp lên xác tên phân đội trưởng. Họ khạc nhổ và lánh đi bằng đường khác..

Út Nhỏ chạy đi chạy lại, lảng xãng, tháo vát và cương quyết trong việc thu dọn và tổ chức một cuộc sống mới. Thỉnh thoảng anh ta liếc mắt nhìn Thuần rất nhanh, rồi tìm bóng dáng cô Năm, lòng nghĩ thầm: “Bắt đầu cuộc sống mới hoàn toàn rồi đây! Thực sự bắt đầu những ngày gian khổ, sống chết rồi đây... Nhưng dù sao, đến nơi mới mẻ vẫn tốt hơn, may ra mình còn có cơ hội làm ăn được. Còn hơn là phải rúc đầu ở cái hốc tối tăm này. Mà chỉ có như thế, cô ta mới lưu ý đến mình...”

Chính trị viên Thuần giao cô Năm chăm sóc Tươi, giao cô ghi chép vũ khí. Tươi vẫn im lặng ngồi đấy, thậm chí cũng không buồn tựa vào lòng cô Năm nữa, khiến cô cảm thấy buồn và hổ thẹn, tủi thân một cách đột ngột... “Anh ta chưa tin mình sao?”. Cô bỗng tự hỏi mình như thế... Nhưng Tươi đã rên khe khẽ giữa kẽ răng, rồi buông cả sức nặng hôi hám vào lòng cô... Anh ta lạnh lùng, chịu đựng đến kinh khủng. Lát sau, anh chàng tỉnh lại, nhìn cô và ra dấu xin thuốc lá...

Từng luồng khói thơm phả vào mặt cô. Anh chàng lại chép môi, nói những câu hoàn toàn vô nghĩa, nhưng thật xa xôi, rung cảm: “Cánh đồng cỏ này mà cho con Ngưu lại Nhị Đại tướng quân Trần Chăn cạp một buổi khuya thì anh chàng có thể cày một ngày là xong phần ruộng thôi! Thật đấy...”.

Thỉnh thoảng, Thuần hỏi cô Năm một câu về tình hình đơn vị này. Tuy vẫn còn hoang mang, nhưng cô đã sẵn sàng nói tất cả những hiểu biết của mình. Thỉnh thoảng, cô kèm theo một vài nhận định lạc điệu về thời thế, về lòng người... Nhưng Thuần vẫn chăm chú nghe với lòng tin chân thành. Ông chỉ gật đầu hoặc mỉm cười cởi mở, hoặc an ủi cô một vài câu ngắn và khô khan... Cô rất vui mừng vì Thuần chưa hề hỏi cô về đời tư, về chồng con. Đó là điều cô rất lo sợ, tự căn dặn mình: "Ông ta có hỏi, mình phải cẩn rắng, phải cố gắng im lặng. Con người như ông ta, mình có thể nói ra tất cả lắm và mình có thể khóc được lắm... Mà khóc thì nhất định ông ta sẽ khinh thường, có thể sẽ không cho những người như mình theo về đơn vị mới... Chánh trị viên quân đội Quốc gia Nam bộ...".

Đúng như nhận xét tinh tế của Thuần, khi ông hỏi ai theo về chiến đấu ở đơn vị mới thì cô Năm, Út Nhỏ bước ra đầu tiên. Tiếp theo là mười gã trai tráng, tóc tai bờm xờm, quần áo rách te tua. Trong số này có những người dân cày ngổn rữ rươi quanh bàn rượu chập tối, có gã chèo ghe mướn bò lổm ngổm quanh tiệc rượu để tìm đường suốt những đêm dài qua rồ! Từ giữa hàng quân của Tư Cầu Muối, gã nhún người nhẩy tót sang tận chỗ Thuần và cô Năm đứng, then thùng đến đổ tía mặt mũi! Một người lính đầu trọc kêu lên:

- Nó say rượu đó, chớ có tin!

Gã ngoáy mũi hai vòng, cười nhạt:

- Không đâu, tỉnh lắm mới dám đứng chỗ này... - Nói

xong gã nhìn Thuần, nhìn cô Năm, toét miệng cười. Rồi bất thần, gã nháy ra khỏi hàng, đá tung tất cả những gì còn lại trên bàn rượu. Chai, chén, vỏ đạn, nôi niêu đổ vỡ xổn xoảng. Nhìn ra đồng cỏ mênh mông một lúc, gã quay lại nhìn Thuần, giọng trách móc:

- Anh Hai, anh đến chậm quá... Kẻ thì bị thủ tiêu, người thì bỏ đi... - Rồi gã buồn bực đến ngồi xuống cạnh Tư, lát sau mới nói tiếp - Hai ông bác tìm gặp anh, đợi mãi không được, cũng kéo nhau về làng rồi...

Một gã trai tráng đang tập trung súng đạn cũng dừng lại, nói tiếp:

- Nếu không có cô Năm khuyên nhủ, tội tôi cũng không còn ở đây...

Càng nghe họ nói, lòng dạ Thuần càng bút rút, sung sướng và ân hận trộn lẫn nhau, dày vò tâm hồn ông. "Chúng mình đến có chậm thật, cậu Bân à! Nhưng dù sao, bọn mình cũng không bắt buộc phải cắn môi, lau nước mắt, giương súng bắn vào những người anh em như thế này!". Bân đã đọc được những ý nghĩ ấy trong đôi mắt ông anh rể mình. Và anh chàng phổng mũi nhìn lướt đám người đang chạy đi chạy lại lảng xãng, cười mỉa: "Khá lắm! Ông Thuần làm cú này, cho là tạm được! Còn sớm hay muộn cũng không quan hệ lắm! Cách mạng là cả hăm một tỉnh, có phải chỉ riêng cái nhúm người này đâu! Không bị Ba Râu tảo thanh là phúc đức, là đáng ăn chay nằm đất, cầu nguyện đến chín phương trời, mười phương Phật mà tạ ơn rồi! Cách mạng kia mà,



còn muốn gì nữa! Đòi người ta phải lột chiếu bông, nhất bộ nhất bái từ nhà sang đây mà rước, các cha mới chịu về, chịu theo cách mạng à?”.

Thuần biết ý, đưa mắt nháy Bân, thầm bảo anh chàng chớ có nổi nóng:

- Cậu Bân! Cho chuyển đồ đạc xuống xuống mau mau đi...

“Cứ như là nằm sẵn trong bụng người ta! Mình nghĩ chưa xong ý này, ông ta đã nắm được những điều mình sắp nghĩ...”

- Bân mỉm cười nhìn phân đội phó Út Nhỏ, như bảo: “Chỉ huy của tụi tôi không tài ba lắm đâu, xoàng xoàng như cái ông Thuần này thôi”.

Có một số người, gần hai chục, hầu hết là già yếu, sức khỏe đã tàn phế, đang đứng quây quần xung quanh Thuần và cô Năm. Không thể theo Thuần được, họ buồn bã, bực tức. Họ quẳng bỏ lại tất cả: nào bi-đông Ăng-lê, nào quân phục Nhật Bản, nào mũ Nhật xẻ gáy và những vòng vàng, đồ tư trang được Tư Cầu Muối chia sau những vụ giết người, đoạt của.

Từng chiếc đồng hồ, từng chiếc nhẫn, từng đôi hoa tai rơi loảng xoảng vào chiếc mũ sắt Nhật, lấp lánh dưới ánh đèn...

Cạnh đấy, anh chàng Tươi đang thản nhiên, lặng lẽ rít thuốc lá. Còn tay phải, anh chàng đang đùa cùng con chó già, cất tiếng cười khùng khục... Mới đây mà anh chàng đã gần như thuộc tính nết con chó già...

Còn anh chàng Bân thì luôn luôn oai vệ, căng thẳng, cố ý tỏ cho những người đơn vị này biết rằng ta là người lính lão luyện của đội quân cách mạng, ta là hầu cận trung thành của những vị chỉ huy như Thuần, như Ba Râu.

Tiếng khua xõn xoảng đều đều của vàng bạc, kim khí vẫn vang lên...

Thuần thì đang say mê bắt chuyện cùng những người lính già.

Khi chiếc mũ sắt đã đầy tràn đồ tư trang, gã chèo ghe mướn mới bung đến trao tận tay Thuần, giọng khúm núm:

- Anh Hai, tụi em xin nộp anh Hai, gọi là...

Thuần giật mình nhìn anh ta, nhìn mọi người đang dán mắt vào mình một lúc. Thuần đã hiểu ra và không sao kìm được cười:

- Trời ơi, sao lại làm như vậy? - Thuần ôm bụng cười rất giòn, vỗ mạnh vào lưng gã chèo ghe mướn. Khi đã kìm được trận cười giữa lúc mọi người ngơ ngác, Thuần mới bảo anh ta giữa dư âm của trận cười - Sao lại đưa cái thứ này cho tôi? Đó, anh cứ đếm đi rồi mang về đơn vị mới nộp cho Chính phủ, coi như của nhân dân tặng *Tuần lễ vàng* để mua súng đạn, vũ khí đánh Tây...

Và Thuần bỏ đi nơi khác, lo đôn đốc mọi người khuôn chuyển đồ đạc...

Đàng kia, anh chàng Bân cũng đang rúc đầu vào nách Tươi, cả hai cùng ôm bụng, mím môi, cố sức kìm những trận cười trong bụng cứ tìm cách phụt ra... Nhưng Bân, Tươi và

cả Thuần nữa có biết đâu là họ vừa qua một trận thử thách mới của những người lính từng ngày ngày nghe Tư Cầu Muối giảng dạy, ngày ngày chứng kiến từng hành động một của hắn. Kể từ khi chiếc đồng hồ đeo tay mạ vàng bay vào chiếc mũ sắt Nhật, cuộc thử thách bắt đầu. Trong bóng tối, dưới hiên nhà, giữa những đống quần áo, những con mắt long lên, căng thẳng, hoài nghi, hy vọng sẵn đuổi từng cử chỉ, từng hơi thở, từng nét run thoáng hiện trên mặt Thuần, Bân và Tươi.

Riêng Út Nhỏ thì vẫn cứ âm thầm. Càng thấy Thuần, Bân, Tươi lãnh đạm, không buồn nhìn những cửa cải quý báu kia, anh bỗng lo sợ, ghen tức, thất vọng: “Đừng có làm ra vẻ ta đây! Làm như chúng tôi là những thằng mù... - và đau đớn hơn - chỉ có cái việc “liêm khiết” này thôi, cuộc sống sau này cùng họ cũng đủ gò bó, khô khan, tù túng rồi...”. Còn cô Năm, khi thấy Thuần, Bân, Tươi không hề để mắt đến những thứ ấy, cô sung sướng, tự hào, suýt rơi nước mắt: “Chắc chắn là ta tìm gặp người tốt rồi. Trời, vậy mà hai ông bác không ráng đợi...”

Và khi ba chiếc vòng đeo tay bằng vàng cuối cùng bay vào chiếc mũ sắt, những ông già thở phào nhẹ nhõm, run rẩy bước đến bảo Thuần:

- Quả là danh bất hư truyền. Thôi, cánh già này không lo cho cháu Năm nó nữa rồi. Cánh già này xin gửi nó cho chú, cho bộ đội các chú... - và quay sang cô Năm - Thôi, cháu chớ có khóc nữa... Khi nào nước nhà yên hàn, cô nó

nhớ dẫn cháu đến tìm chúng tôi...

Một ông già lau nước mắt, vuốt vuốt mái tóc đen huyền của cô:

- Khi nào cần lúa gạo, tiền bạc mua thuốc men cho anh em đồng chí cô em cứ tìm tới chúng tôi, nghe. Yếu lắm rồi, đi theo chỉ là gánh nặng cho anh em thôi. Nhưng về làng, chúng tôi sẽ tổ chức đánh Tây theo sức chúng tôi... Thôi, cô em nhớ là đừng có buồn nữa...

Cô Năm cố cầm nước mắt:

- Bác... cháu không buồn nữa đâu.

- Đúng, vui là phải! Chúng mình đã tìm được rồi.

Và họ đau đớn lùi ra đồng cỏ, bước đi rất nhanh... Xa rồi mà vẫn còn nghe tiếng xỉ mũi, tiếng dặng hắng...

## VIII

Cũng như những cơn chuyển mưa đầu mùa, lần chuyển mưa cuối mùa này đã nổi lên bao nhiêu là sấm sét, nhưng rồi cũng chưa thấy một giọt nước mưa nào rơi xuống. Những cơn sét đình tại nhức óc, khô khan và trống rỗng, lỏng lộn, kéo rên từ đông sang tây, quần một chỗ như lạc lối rồi nhỏ dần tận nơi cao tít.

Hai trận gió nối tiếp nhau, mang hơi lạnh thấu xương từ hướng sông Đồng Nai bất thần thổi tung những chòm lá rừng che sương của anh em chiến sĩ đơn vị Ba Râu. Họ

đuổi theo gió, giành lại những manh áo vải sô bạc màu dán trên thân cây đầy gai góc. Có anh chỉ độc một chiếc quần ngắn, lợi dụng lúc đóng quân, giặt phơi cũng bị gió giật đi, xoáy tròn trên đám dây kim cang một lúc rồi xé toạc một ống mà mang đi... Anh chàng ở trường như nhộng, hai tay che chỗ kín, đuổi theo gió, dở khóc, dở cười mà chửi trời, chửi gió, chửi Tây không tiếc lời...

Ba Râu, mình trần trùng trục, phát vào mông anh lính một cái, cười:

- Thằng quý, có một cái quần cũng không biết giữ... Coi cái... ấy... nó còn không?

Anh chàng núp sau cây cám, bực tức, then thùng, thò cổ nhìn Ba Râu, người co rúm lại mà cười:

- Đánh trận này, anh cho phép tôi lấy một cái quần, một cái áo, nghe anh.

Ba Râu vớ một chiếc xi líp bằng kaki Ăng-lê của tay nào bị gió mang vất trên bụi gai cạnh đấy, quẳng cho anh lính:

- Chú em chớ lo... Tôi đói, anh em đói. Tôi no, anh em no. Tôi mà đánh thắng vài trận thì anh em không bao giờ chịu đói rách, khổ sở đâu... Đây, bần tạm cái "cửa đàn bà" này, nhả ra trước mặt thằng Tây mà đổi cái khác... Miễn là đánh thắng thì thứ gì cũng có. Tất cả cái gì của mình, bây giờ, cái bọn chó má ấy nó cũng muốn cướp hết... Đừng có rút lui, đừng có cong đuôi mà chạy nữa, rồi thì thứ gì cũng có...

Mưa bất thần đổ ụp xuống, những hạt to và nặng chưa

từng thấy. Ba Râu giấu khẩu súng dưới nách, khoái trá phun phè phè từng ngụm nước:

- Anh em, không được để ướt súng ống, lựu đạn. Phải ôm nó thật kín giữa ngực... Trời giúp chúng ta đó... Cái quân mũm lĩm ấy nó không quen dầm mưa dãi nắng như bọn mình đâu!

Mưa càng ngày càng lớn, tịnh không một cơn gió. Anh em chiến sĩ ôm quần áo, súng đạn giữa bụng, chạy đến quanh Ba Râu, trốn tạm dưới tàn cây...

Dưới chân, nước từ trên nguồn tràn xuống, đùn từng bè lá ú, xác thú chết tấp vào chân họ.

Ba Râu luôn tay vuốt nước mưa đầy mặt, nheo mắt nhìn cả đơn vị ướt lóp ngóp, giọng an ủi chân thành:

- Không lâu đâu, rồi bọn mình cũng phải có vài dãy nhà "nhà binh" mà ở cho đảng hoàng...

Anh lính mát quần cụt xoa nước trên bụng, rúc đầu vào nách Ba Râu, giã bánh bạch hai chân, nước bắn tung tóe:

- Chùng nào mới có, anh Ba? Nhà tranh hay nhà ngói?

Ba Râu lại phát bàn tay to lớn lên lưng mát rượi của anh chàng, vỗ tự tin:

- Thứ gì rồi cũng có... Tôi nói thật đấy, để rồi xem... Này, các anh chớ có cười... Đây, hỏi bằng tuổi chú, chú biết thằng này sống ra sao không? - Ba Râu đưa tay chỉ lướt qua đám sẹo đầy ngực, đầy hai cánh tay, ngập nước mưa - Người ta có cho thằng này nằm ngủ yên một đêm nào đâu... À, mà cũng có. Đó là những đêm nằm ngủ trong tù, nhưng mắt

không sao nhắm lại được. Mỗi mệt lắm thì tôi chỉ nhắm lại có một mắt trái mà thôi. Khi mắt trái đã khỏe khỏe, tôi chuyển sang nhắm mắt phải. Suốt trong thời gian trước khi cướp chính quyền, tôi là vậy đó. Nghĩa là chỉ ngủ một mắt, còn một mắt thì phải mở mà đề phòng. Chỉ ngủ một chân, một tay. Còn một chân một tay thì phải thức để mà đánh lại cái quân ấy, để mà chạy... Có gì là lạ đâu... Nhưng bây giờ thì như thế này đây, chúng ta có súng, có đạn, có bộ đội. Bây giờ thì còn nghèo, nhưng rồi đây thì thứ gì cũng có. Tôi nói, anh em cứ ghi bụng đầy mà nhớ.

Các chiến sĩ giẫm bành bạch lên dòng nước, lên đám lá ú, nhìn Ba Râu rồi nhìn nhau mà cười. Có người tin, nhưng có người cũng không lấy gì làm tin lắm...

Mưa vẫn nặng hạt. Trong lều vải bạt bằng mui xe lấy được, ba anh thương binh chụm đầu vào nhau hút thuốc lá, nấu cháo ngô trộn khoai trong chiếc mũ sắt Nhật... Cháo đang sôi thì nước lữ tràn xuống, cuốn phăng cả lò lửa đi. Họ lưu luyến nhìn theo, nhưng rồi cũng cười xòa. Thấy Ba Râu đứng ngoài mưa, một anh cất tiếng gọi vang:

- Anh Ba ơi! Vô đây mà đứng. Ở đây cun rộng lắm.

Ba Râu lắc đầu, khoát tay:

- Tôi đã nói: "Cái ấy chỉ riêng thương binh dùng", tại sao các anh lại còn mời tôi? Như vậy không đúng đâu...

Ngoài bờ suối có tiếng người lính gác thét vang. Ba Râu bước ra giữa đường thì gặp Long, phân đội trưởng phân đội một và Tần, phân đội phó phân đội hai lủi mưa về. Ba Râu

dẫn họ đến một gốc cây gần đấy, kiểm tra tỉ mỉ từng chi tiết nhỏ đã do thám được.

Ba Râu chăm chú nghe, mắt ửng sáng từng chớp. Ông thầm khen trí nhớ khá chi li, khá chính xác của anh giáo làng nghèo này. Ông nhìn theo bàn tay phải của Long vẽ vẽ từng cụm trên khoảng không trước mặt, đôi mắt lá dăm lim dim như là đang giảng một bài địa dư vậy...

- Khoan, nói ngắn ngắn một chút. Tôi chưa đi học nhà trường lần nào đâu... - Ba Râu mỉm cười, đưa tay ngăn lại.

Ông chạy đến lán các đồng chí thương binh xin thuốc lá, đốt và mang về cho Tần và Long mỗi người một điếu. Còn ông thì cùng hút khính với Long. Người này rút vài hơi, người kia rút vài hơi, điếu thuốc trơ cùi như lõi ngô...

- Bây giờ tôi hỏi anh, nghe - Bà Râu trao điếu thuốc cho Long - Tại sao anh lại chọn mé rừng cho bộ đội phục kích?

Long nhìn Tần, nói rất nhanh:

- Mé rừng có những mô đất, tảng đá, những gốc cây to, phục kích bắn tỉa thì không nơi nào bằng...

- Không đúng! Anh cứ nói thật đi...

Long lúng túng, cho rằng Ba Râu muốn vặn vẹo mình cho tơi bời ra như thường lệ.

Anh phân trần:

- Tôi đã đến tận nơi, sờ mó những thứ ấy...

- Không, các anh muốn tôi nói, tôi nói đây, đừng có giận

- Ba Râu choàng chiếc áo vắt khô lên người, sôi nổi hẳn - Súng đạn chúng ta không có bao nhiêu, mà từ những mô



đất, mé rừng của anh ra đến đường cái, xa gần ba mươi thước. Phải không? Thế là ta chỉ bắn lẹt đẹt vài viên rồi nhắm mắt, há miệng thét lên một tiếng: "Giết..." rồi là giở cái món cũ ra: vắt giò lên cổ mà chạy, phải không? Còn giặc thì thế nào? Nó sẽ ngửa cổ đổ ké như hầu gà tây ra cười với giọng cướp bể, rồi bình tĩnh ngắm bắn tĩa từng người anh em chúng ta... Có đúng như vậy không?

Ba Râu nghiêm mặt, đưa đôi mắt sáng rực nhìn Long và Tấn, vẻ mỉa mai và tức giận.

Long vẫn tự tin, giải thích:

- Căn cứ theo tính chất của trận đánh này là...

- Là củng cố lòng tin của nhân dân, là dẫn mặt kẻ địch, là để mà rút lui, phải không? - Ba Râu cướp lời phân đội trưởng Long.

- Còn một điểm nữa: là phải bảo toàn lực lượng ta - Long cũng bực tức nói hết ý nghĩ của anh.

- Tốt lắm! Trí nhớ anh thì không ai bằng! Nhưng cái cách đánh của anh thì chẳng củng cố được tinh thần ai đâu! Nếu tôi là nhân dân, thấy cách đánh của các anh như vậy, tôi sẽ xách rựa, dao tự đi tìm Tây mà khắc gân chân nó còn có ích hơn... CƠM GẠO, BÁNH TRÁI CÓ THỪA, TÔI CŨNG KHÔNG GỒNG GÁNH CHO CÁC ANH ĂN ĐỂ CÁC ANH BẮN ĐI ĐỆT VÀI PHÁT RỒI KÉO NHAU MÀ RÚT ÊM... ĐÁNH TÂY LÀ GÌ, LÀ PHẢI LẤN XẢ VÀO CHÚNG NHƯ KỶ LÂN TÁP PHÁO, NHƯ THẰNG BÂN NÓ NÓI ẤY!

Long tái mặt, những nốt tàn hương càng lộ rõ ràng như vừa rẫy mực. Lòng can đảm đã bay biến, tính tự ti cố hữu lại

xâm chiếm.

- Nghĩ là anh muốn phục kích bên kia lộ, dứt dứt bộ đội ra bờ sông chớ gì!? Chúng ta còn yếu lắm anh Ba à, chiến thuật ấy chưa hợp đâu!

- Chưa hợp à! - Ba Râu không ngờ Long lại "giống" chính trị viên Thuần đến thế! Giọng ông có vẻ hằn học và chế giễu - Hợp với ai? Hợp với anh, với anh Thuần hay hợp với ý muốn dân chúng, với bộ đội? Anh nhìn xem bộ đội kia kìa! Họ thiếu thốn, họ rách rưới như thế kia... Phải "làm chủ" trận địa. Phải lột da, bẻ cổ thằng giặc ra, anh em mới no, mới sống được... Muốn "dần mặt" kẻ thù à? Dần mặt như thế đó! Muốn củng cố lòng tin của đồng bào, của chiến sĩ à? Phải củng cố như thế đó! Chúng ta còn yếu, tôi có biết! Nhưng có đánh như thế chúng ta mới mạnh được! Anh em bị thương vong tôi rất khổ tâm... Nhưng tôi, tôi không muốn thấy một người bị thương vì cái chiến thuật "rút chạy" của chúng ta... Tôi đã lập nên bộ đội và một tháng qua, tôi cũng có dẫn bộ đội rút chạy. Tự tay tôi băng bó, lưng tôi cõng những anh em chết, anh em bị thương vì "rút chạy"... Một tháng rồi tôi không sao nhắm mắt được, tôi xấu hổ và tôi muốn tránh mặt tất cả! Miệng tôi ăn những vất cơm của đồng bào cho, nhai những chiếc bánh tét gói kỹ lưỡng của đồng bào lén lút đặt giữa ngã ba đường rừng, thú thật với các anh, tôi thấy xấu hổ quá, hèn nhát quá... Nhiều khi, tôi phải tự an ủi mà nuốt cho trôi những thứ ấy: "... Đời người, ai mà tránh được những lúc lên voi xuống chó... Bà con cô bác đừng trách chúng tôi. Rồi

đây cũng có ngày, có ngày bộ đội Ba Râu này đập cái bọn ấy vụn như cám. Đồng bào tưởng chúng tôi nghe rặng ra cười mà rút lui sao?”.

Phân đội phó Tần vẫn lẳng lặng hút thuốc, mặc cho Ba Râu gằm ghè, mặc cho Long thất vọng. Giờ anh mới chậm rãi nói:

- Phục kích chỗ anh Long nói thì thoái tốt, nhưng tiến không tốt. Anh em họ không thích chỗ đó đâu! Hôm qua, đi ngang xóm nhà tranh gần lộ, tôi có gặp mấy thằng cha thanh niên thập thò trong đám mía. Hình như dân làng họ cũng định làm ăn với Tây một cú gì đây. Họ nhìn tôi một lúc rồi vỗ tay cười, vẻ chế nhạo: “Đi tìm bộ đội phải không? Cứ nhắm hướng rừng già, cơm ăn cơm dỡ mà lũi ba tháng, tất sẽ gặp!”. Một bà già đang gói bánh tét với người con gái trong nhà thò đầu ra mắng hai thằng cha kiêu ngạo: “Đồ ôn dịch kia, chưa động đến sợi lông chân thằng Tây đã lên mặt làm phách rồi! Phải ăn theo thuở, ở theo thì, tùy cơ mà ứng biến chớ! Người ta đông đảo, quy mô bề thế có phải một thân một mình như cái lũ bây đâu?”. Rồi bà bảo cô con gái ôm một ôm bánh tét ra cho tôi, nhưng tôi còn mặt mũi nào nhận bánh nữa! Tôi vội đánh lạc hướng họ: “Chúng tôi đã rút đi xa lắm rồi, tôi phải đi theo nhập bọn đây...”. Cô con gái buồn xịu mặt, nhìn bà mẹ một lúc như than thở: “Té ra là họ đã rút đi xa thật rồi, má à!”. Bà già cũng nín lặng, an ủi con: “Không đâu! Việc nhà binh ai mà nói thiệt ra với mình... Cái con nhỏ này, lớn đầu rồi mà còn dại!”.

Ba Râu vỗ tay cười khà khà:

- Đúng! Có ai tin được những lực lượng như thế này mà lại rút, để những kẻ tay không ở lại...

Long im lặng. Anh thấy rằng Ba Râu nói cũng có lý, được nhiều người ủng hộ hơn. Đối với binh sĩ, những lời chí tình của ông đã làm cho họ mạnh mẽ, cảm động và lao theo ông. Ngay đối với anh đây, anh cũng không còn lý lẽ mà bảo vệ ý nghĩ, chủ trương của mình. Những lúc này, những lúc anh bất lực trước sức cảm hóa của người chỉ huy, anh lại mong có chính trị viên Thuần. Vì, tuy rằng anh đã bị cảm hóa, nhưng anh vẫn nghi ngờ rằng sau những ý nghĩ sôi nổi, cụ thể, chân thành của Ba Râu là những lỗ trống, những tai hại mà Ba Râu cũng không bao giờ muốn có.

Sức mạnh, lòng tin của Ba Râu đã làm cho anh luôn luôn tự mâu thuẫn với mình. Lắm lúc, anh phải tự xóa tan mọi nghi ngờ của mình bằng mọi cố gắng biện bạch cho Ba Râu. Những lúc ấy, đôi mắt dài của anh nhìn một vật mà thấy những hai, run run rẩy rẩy một cách kỳ lạ! Và anh mong Ba Râu hoặc chính trị viên Thuần hô một tiếng, ai hô trước là anh sẵn sàng lao theo cho tâm trí được thanh thản hơn!

Dọc bờ suối, các chiến sĩ nai nịt gọn gàng. Họ đang ngồi xồm trên những đồng lá ủ ẩm ướt, những vũng nước đục ngầu, chia đôi, chia ba những vạt cơm lạnh ngắt, lớp ngoài đã khô cứng lại, bốc mùi thiu...

Anh chàng mặc xi líp không dám ngồi, cứ đứng xa ra, tréo đùi lại, thò tay xin muối đồng đội.

Từ những hang nhỏ, đàn mối cánh lữ lướt chui ra, bay rè rè tán loạn một vòng rồi đáp xuống đất, tự cắn rụng lá tả những đôi cánh dài, duyên dáng. Con sau cắn đít con trước thành từng hàng dài lê thê, chúng kéo tha thển những chiếc bụng phè phè chui vào hang mới. Dọc cái "hàng quân trần trụi" ấy, vài chàng cóc tía đỏ lừ, sù sì, nghiêng răng trèo trẹo nhẩy ra, thè lưỡi đớp rất nhanh từng con mối. Cái "hàng quân trần trụi" kia vẫn bám chặt lấy nhau, con trước bị nuốt, con sau tiến tới nối liền đàn lại, chui vào đến tận ổ dưới mặt đất. Nơi đó, chúng sẽ hoàn thành những công trình kiến trúc tinh vi, phức tạp chỉ bằng đôi càng ngày một trở nên già dặn và lòng kiên nhẫn bất khuất.

Phân đội trưởng Long ngồi nhìn đàn mối với vẻ khâm phục và vui vui. Trước đây vài tháng, anh cũng có giảng cho đám học trò nghèo ở làng về cuộc sống kỳ lạ của loài mối, nhưng anh nhớ rõ ràng rằng lúc ấy, anh giảng với nỗi chán nản và trống rỗng, anh cho rằng sinh vật nào cũng có thể làm được như thế cả...

Ba Râu vỗ vai Long, trao cho anh nửa vát cơm rắc vài hạt muối trắng:

- Cơm nước xong, anh dẫn phân đội đi về hướng rừng sâu. Bằng mọi cách thuận lợi, anh tung tin là chúng ta đang rút chạy... Cái đó thì các anh có nhiều "mưu mẹo" lắm. Đến ngã ba Cây Cám, anh đánh lạc hướng rồi gấp rút dẫn quân trở lại chỗ phục kích cho thật đúng ngày giờ đã định.

- Còn các đồng chí thương binh? - Long hỏi lại.

- Tôi đã cắt người bí mật giao cho bác Bảy lò rèn. À, anh cho người đến đây lãnh thêm hai lưỡi gươm mới rèn xong, hai lưỡi gươm hư hỏng vừa chữa lại. Chà chà, "cái sở Ba Son" ấy thật đáng khen lắm.

- Anh Tần đâu rồi? Làm ăn như thế này sao, hở trời? Tại sao giờ này mà Tây chưa đến? Hôm qua, anh đi do thám tình hình hay đi ghẹo gái cho đã rồi về báo cáo láo đó?

Nằm chờ suốt hai tiếng đồng hồ, Ba Râu nổi nóng lên, đứng xống dậy, đi tìm Tần suốt hàng quân.

Phân đội phó Tần cuống lên, nằm im trong bụi rậm chờ Ba Râu đi lướt qua. Lúc này, chỉ thẳng nào đại, ngứa tay, ngứa lưng, muốn bể mặt trận mới để ông ta gặp mặt. Sau lưng là dòng sông đục ngầu, chảy sát đít. Trước mặt là con đường tỉnh chơm chớm đá mà đoàn xe giặc sẽ đi qua, chỉ thò tay là có thể vạt được râu chúng. Trong rừng bụi lưa thưa, các chiến sĩ nằm thu người, thủ gươm, dao găm, súng trường trước ngực. Họ thấy rợn người nhưng rồi đợi mãi cũng quen dần. Càng trưa, nắng xiên qua kẽ lá càng đốt lưng, đốt cổ họ. Mồ hôi đầm người, ngứa ngáy không sao chịu được. Họ chỉ mong sao giặc đến nhanh để nhảy xổ ra cho thoải mái.

Trên mặt dốc, trong lùm dây gùi cuối cánh quân, Ba Râu ngồi xồm người sau gò mối cao, đầu trần, mình trần, chỉ độc một cái quần ngắn, một lưỡi gươm Nhật, hai quả tạc

đạn Nhật và một khẩu “côn-đui”. Ông ta xoay qua trở lại, mình mẩy đỏ gay, cắn răng chịu cho đàn kiến đen, dít nhọn đua nhau cắn. Khi ông thối, chúng co rúm lại, bám miết mà đái vào chỗ đã cắn lở loét ra...

Sau lưng, dòng sông vẫn rì rầm. Sâu trong thôn xóm, vang lên những tiếng ì ạch *che ăn mía* mắc nghẹn của nhà ai ép mía sớm. Im lặng đến nghe được tiếng con trâu bằm móng lắc cắc, thở phì phò, bước chậm chạp quanh chòi ép mía. Một chiến sĩ nằm cạnh kêu lên vẻ thèm thuồng:

- Trời ơi! Lâu quá mới nghe lại mùi đường tới, tiếng *che* nghẹn... Không biết nhà mình đã ép mía chưa! - Rồi anh ta đưa cánh mũi phập phồng ra đón lấy ngọn gió, hít lấy hít để.

Ba Râu cầm hòn đá định ném vào lưng anh ta, nhưng ông làm ngơ đi, cùng hít cái mùi đường quen thuộc, ngọt ngào ấy.

Từ trên mặt dốc, có tiếng xe bò khua lộp cộp, rồi có người cất tiếng kêu:

- Tới rồi. Tới rồi!

Ba Râu bật nhồm dậy, ngỡ là Tây đến. Nhưng chỉ nghe tiếng đôi bò thở phì phò, tiếng người đánh xe luôn miệng hò hò, cố sức kéo dây mũi cho đôi bò co cổ lại, trợn mắt lên, duỗi thẳng hai chân trước, cố hãm cho được đà xuống dốc của chiếc xe chở đầy mía. Cây gỗ hãm xe miết sát vào hai bánh xe, đùn lại một đống bùn đất, rít những tiếng rợn người.

Sau hai chiếc xe đầy ắp mía là hai người con gái vội vã bước theo. Hai cô cặp nón lá rách ở khuỷu tay, tay cầm con

dao phát mía bắt ánh nắng, sáng lấp lánh. Họ vừa xước những đoạn mía no tròn, đầy nước vừa bước nhanh theo xe, chuyện trò cùng nhau.

- Nghe nói Tây sắp đến làng mình, em sợ lắm! Nghe nói con Năm ở làng Tam Bình bị bốn thằng Tây trắng, Tây đen hiếp....

- Thôi, đừng nói chuyện ấy, chị sợ lắm! - Cô mặc áo đen vắt đoạn mía trước mặt Ba Râu, khoát tay lia lịa, hình như nhắm mắt lại một lát mới dám mở ra, thủ thủ - Chị có thấy rồi, chị có tắm rửa cho nó, đào huyết cho nó! Anh ấy bảo chị là nếu tụi Tây có kéo đến làng, chị phải trốn biệt vào rừng hoặc là đi du kích. Thà rằng chết súng, chết đạn còn hơn... Sợ lắm em ạ...

Cô ta làm một dấu hiệu kinh khủng rồi co rúm người lại.

- Chị nghĩ thế nào? - Cô em đưa mắt hỏi.

- Chị gật đầu đồng ý. Má chị sẽ cực khổ hơn, em chị sẽ nhớ chị. Thà vậy còn hơn là để bà phải nơm nớp lo sợ... Nói đại nghe, còn hơn là để chính mắt mẹ phải nhìn thấy... Chị đi, chị để lại tất cả cho mẹ: hai mái gà đang ấp, một lứa heo con sắp thối bú, hai chục đồng chị tĩa đậu phộng, phát mía mươn mấy mùa nay. Cái áo này, chị cũng để lại cho mẹ... Còn em?

- Má em có một mình em. Má em bị mù hai năm nay. Đêm nào má em cũng thức gần trắng đêm, xoa xoa tay lên đầu, lên mặt, lên vai em. Có một đêm trời sét lớn, má em ôm cứng em vào lòng, khóc nức nở: "Con, con trốn vô nách má



đây... Cầu Đức Phật từ bi Quan Thế Âm bồ tát che chở mẹ con tôi...". Chị coi, cả làng chạy, em mà chạy nữa thì còn ai dắt má em đi ra đi vào.

Nói xong, cô em mặc áo trắng run run mớ lông tơ óng vàng trên đôi má bầu bầu căng sữa. Cô bé ngây thơ nhá nhá chiếc bã mía, chặt lấy nước rồi bỏ xác đi.

- Chị à, người ta nói vậy chớ làm gì có chuyện hãm hiếp, hở chị? Em không tin là có cái chuyện ấy. Tối hôm qua, đi bó bã mía cho bác Năm về, em hỏi má em: "Má ơi, sao Tây nó dám hiếp con gái mình, hở má? Con không biết chuyện đó đâu! Mà cũng không có nữa phải không má?". Má em ôm em chặt vào lòng. Em thấy má em khóc, rên rĩ: "Trời ơi, con tôi còn nhỏ dại lắm! Trời, Phật hãy thương chúng tôi, cho tôi sáng mắt ra để bao bọc lấy con tôi...".

Cô gái lớn tuổi, có chồng, nhìn gương mặt non trẻ của cô em, bỗng lòng thấy buồn và thẹn thùng. Cô nói nho nhỏ:

- Em còn nhỏ, em không biết đâu...

Cô em đưa đôi mắt sáng xanh nhìn cô chị, miệng vẫn tước vỏ mía, để cho nước mía chảy xuống cằm, hít lấy hít để như trẻ con.

Hai cô gái và chiếc xe bò chở mía đến nửa con dốc, ngang phân đội Tần rồi mà Ba Râu vẫn còn nghiêng răng, đau quặn trong lòng. Ông muốn nhẩy ra, bảo họ bỏ mặc xe mía đấy, lừa bò trở lại đi, Tây nó sắp kéo đến rồi. Và hôm nay là lần đầu tiên, ông nhớ đến thời trai trẻ rất xa của ông. Cũng trong những ngày mùa ép mía như thế này, ông và

con bé Năm, bạn chẵn trâu, ngày ngày cứ lúc cho trâu đằm nước thì rủ nhau đắp cát lên mu bàn chân, xem ngôi nhà ai đẹp nhất. Cũng có lần, bên bãi cát, mặc cho bầy trâu phá mía hàng xóm, hai đứa bé ấy bẻ lá cát nhà chòi, giả làm vợ chồng. Thức ăn bằng lá mía thái nhỏ bày la liệt trên đám cỏ sò. Lát sau, Ba Râu bỏ mặc “mâm cỗ” đi đánh nhau với đám chẵn trâu để giành đồng. Con bé Năm đứng khóc, không thèm làm “vợ chồng” nữa... Chú bé Ba đầu cạo trọc như quả dưa hấu, giơ nắm đấm trước mặt nó, đe dọa: “Có làm vợ chồng nữa không?”. Nó lắc lia lịa chòm tóc bánh bèo. Chú bé Ba đá tung những ngôi nhà bằng cát, phá sập ngôi nhà chòi, đâm sầm xuống sông, bơi ra tận giữa dòng Đồng Nai, vớt những quả mít dại mang vào. Thế là hai đứa lại cười nói tíu tít, lại nằm lăn ra bãi cỏ dại đầy hoa, đập vỡ mít ra mà ăn ngấu nghiến, chua đến nhăn mặt méo mồm. Trong những ngày trốn chui trốn nhủi, những đêm nằm khoanh trên chạc ba cây rừng, bẻ tàu lá buông che mưa, Ba Râu đã phải thức trắng đêm cũng chỉ vì những chuyện ấy... Ông đã thể sống thể chết là không bao giờ nhớ đến nữa. Nhưng hôm nay, giữa mặt trận, câu chuyện từ thuở còn trần truồng bỗng trở về với ông. Cô gái ngây thơ, vô tư đi bên xe mía không buông tha đầu óc Ba Râu. Nghĩ rằng những con người như thế mà bị kẻ giặc hãm hiếp, bầm vằm thân thể, Ba Râu lồng lên như con thú dữ...

Tiếng động cơ bất thần ập đến, bật nhồm Ba Râu dậy.

Từ một khúc quanh, một chiếc xe bọc sắt lừ lừ tiến đi

đầu. Theo sau, hai chiếc cam nhông không mui, lỗ nhố mũ sắt. Bọn lính cứ im lặng hút thuốc lá, ngạo nghễ như đang điểu binh giữa thành phố.

Ba Râu đưa tay trái chụp mạnh lên ngực, ép quả tim đang lỏng lộn trong ấy: "Hồi hộp cái gì? Có phải là trận đầu đầu?"

Từ giữa mặt dốc, anh đánh xe bò thét to một tiếng: "Tây tới rồi, bà con ơi!". Anh nhanh tay tháo niết cổ con bò phía trái. Nó rống lên một tiếng, cúi gầm đầu xuống, lắc sừng tuột khỏi chiếc ách, dỏng đuôi phóng tuốt vào rừng. Đang đà xuống dốc, chiếc xe quá nặng lao âm âm, mang theo con bò bên phải đang vùng vẫy, rống ồ ồ, sủi bọt mồm suốt dọc mặt đường. Chiếc xe đâm sầm vào mỏm đá, đổ gục xuống. Con bò què một chân, thoát ra được, quay tròn một lúc mới phóng ngược trở lên, nhảy thoát qua đầu Ba Râu, lăn tròn xuống sông...

Cô gái có chồng kêu thất thanh một tiếng như chuột trông thấy mèo, đâm bổ vào rừng, sau một loạt súng ngắn từ chiếc thiết giáp. Còn cô bé mặc áo trắng thì vẫn cặp lưỡi dao phát mĩa sát rách, đứng sững lại giữa chừng dốc một lúc như người chết đứng, mặt trắng bạch như xương mục. Khi chiếc thiết giáp đi đầu chồm chồm qua ổ gà, cô gái bỗng rú lên một tiếng kinh khủng: "Má ơi...", rồi quẳng con dao, điên loạn đâm sầm xuống dốc, về hướng quân giặc. Tiếng thét "Má ơi, má ơi" vang dội cả khu rừng... Ba Râu ứa nước mắt, cắn chặt đoạn dây rừng để khỏi chạy theo...

Đám Tây tuần đường trên xe nhốn nháo, kinh ngạc. Khi cái khối sắt lù lù đi đầu toát hơi lạnh đến, cô gái bỗng lồng lên như con chim trắng vỗ cánh, ngoặt sang phải và biến rất nhanh sau vách đá, rên rỉ như người điên. Khẩu đại liên trên chiếc xe bọc sắt đi đầu quạt vào vách đá. Khói và bụi bốc mù mịt, lấp cả những dấu chân, dấu tay cô gái vừa bò qua. Chỉ còn lại đấy nửa vạt áo trắng từ ngực trở xuống, lủng lẳng trên cành gai. Một vệt máu đỏ tươi gần chiếc túi có cài chiếc kim băng, chiếc kẹp tóc và một chiếc bã mía tươi còn đẫm nước.

Ba chiếc xe tuần đường nghiêng nát những hòn đá, vừa rống vừa bò lên dốc. Đi khỏi chỗ cô gái trốn, chúng vẫn ngoái cổ nhìn trở lại. Khẩu đại liên quay hòng lại đấy, nhắm đạn cho đến khi vạt áo rơi xuống.

Ba chiếc xe vẫn gầm gừ bò lên dốc, trước mũi anh em chiến sĩ.

Trên chiếc xe sau cùng, một tên pác-ti-giăng mặc ka ki vàng, da mặt vàng khè, bụng beo như đàn bà đau máu, bắn vào vạt áo trắng đang rơi lả tả, reo một cách khoái trá:

- Có phải liên lạc của Ba Râu đó không? Phên này thì cô nương có cổ quần vắt cổ, chạy hàng tháng cũng không đuổi kịp Ba Râu đâu! Thôi, cô em về nhà mà để đá cho cái thằng "Ba Râu con" nó chào đời đi...

Một tên khác còn trẻ hơn, răng vàng đầy mồm, dấm vai anh bạn "đau máu".

- Hãy coi chừng, anh bạn thân mến! Cái thằng cha Ba

Râu nó xuất quỷ nhập thần không biết đâu mà rờ. Có ngày ông ta trở lại “mượn” chỗ đội nón của xừ đấy - hấn ngay cổ nuốt nước bọt, giọng thềm thuồng - Mẹ họ, uống thật! Cơm dâng tới miệng mà không được ăn! Cái con nhỏ khá đáo để. Nàng ơi, dù tu đâu chín kiếp, cũng không bằng trong chùa này có chồng một đêm. Ôi, còn vui hơn là cảnh Phật non tiên!

Hấn vỗ tay vào thành xe, hát nghêu ngao, thầm mong rằng có một buổi chiều nào đó, khi hấn đi tuần đường, cô gái trắng trẻo ban nãy sẽ tự dẫn thân đến mà dâng cho hấn...

Chiếc xe bọc sắt chồm chồm đến chỗ Ba Râu, bắn những vệt bùn và dầu mỡ vào tận mặt ông. Ba Râu vắn nắp lựu đạn, đập vào hòn đá, phóng ra khỏi bụi cây, thét lớn:

- Giết... Giết!

Hơn tám mươi chiến sĩ chỉ nháy có hai bước đã bám sát xe địch. Tạc đạn Nhật nổ tung trên hai chiếc cam nhông mui trần. Chiếc xe bọc sắt cũng bị một quả nổ tung trước mũi, nó chỉ hất hơi mấy cái rồi cứ lạnh lùng bò lên dốc. Gần hai chục tên giặc bắn tung xuống đường, dựa lưng vào thành đá, bắn trở lại. Có những tên đầu phọt óc, bám lòng thòng trên thành xe rồi rơi xuống. Chiếc bánh xe đôi nghiêng dần từ chân đến lưng, đến cổ...

- Nhảy lên xe, thọc gươm vào sườn nó!

Ba Râu vừa thét vừa vung khẩu “côn đui”, bắn gục từng thằng Tây một. Bên kia xe, chúng bắn trả lại từng loạt tiểu

liên, hất tung những chiến sĩ dũng cảm của ông từ trên xe đổ gục xuống.

Ba Râu rút gươm nhảy vào thọc sâu đúng giữa ngực tên hạ sĩ lái chiếc cam nhông đi giữa. Chiếc xe rú lên, đâm đầu vào rừng, nghiền nát những tên giặc bị thương, rồi chết máy.

Phân đội trưởng Long nhảy được lên chiếc xe cuối cùng, đâm suốt gươm vào bụng hai thằng Tây. Hai bàn tay lông lá nó ôm chặt lưỡi gươm của Long, mắt trợn trừng. Hai thằng khác hoảng hốt nhảy chồm lại ôm Long, xô anh lộn cổ xuống đường. Anh chiến sĩ mặc xi líp nhảy lên sau, bị khẩu 12 ly 7 từ chiếc bọc sắt bắn một loạt vào bụng. Khói trắng phủ người anh. Hai tay anh từ từ buông khỏi chòm tóc vàng hoe một thằng Tây. Người anh gãy đôi, mắc trên thành xe đang gập rú...

- Tần đâu, Long đâu? Xé xác nó ra...

Ba Râu giăng quả tạc đạn Nhật, đập vào gót chân, ném đánh đốp vào đầu thằng Tây già đang tựa lưng vào tảng đá, bình tĩnh bắn từng viên một. Nhưng quả lựu đạn không nổ. Thằng Tây già nhe răng cười, đập quả lựu đạn cộc cộc vào khẩu súng, ném vút trả lại, rồi tiếp tục bắn từng viên một.

Ba Râu lồng lộn lên, bắn ba viên "côn đui" cuối cùng mới giết được thằng Tây già. Nó bình tĩnh tháo cơ bẫy ném ra sông, mới chịu nằm úp xuống.

Khẩu 12 ly 7 trên lưng chiếc xe bọc sắt vẫn quét âm âm dọc hai bên lộ, thổi tung những xác chết, cày từng khối đá to lớn.

Thừa cơ, gần một trung đội Tây bên ven rừng tản ra,

bắn vỡ mặt đơn vị Ba Râu. Cánh quân của Long đã bị đánh bật xuống mé sông, không sao ngóc đầu lên được.

Còn cánh quân của Tần thì bị thương vong hơn bốn người, nhưng vẫn cố chết bám chặt những mô đất.

- Rời xa chúng là chết! Không được rời nó!

Ba Râu vẫn vung gươm, vung súng lồng lộn giữa mặt trận. Đôi mày rậm rì dựng ngược lên suýt bốc khói dưới sức đốt của đôi mắt đỏ rực: "Không bám được chúng là thất bại!". Càng thấy đơn vị bị hỏa lực khẩu đại liên trên chiếc thiết giáp bức phải dán sát xuống đất, lùi dần xuống sông như lươn, Ba Râu càng chửi rủa thậm tệ. Ông chụp khẩu súng trường trong tay một chiến sĩ, bắn hai phát vào hông chiếc thiết giáp. Khẩu súng trường hết đạn, ông ném trả lại chiến sĩ, quyết định tự mình tiêu diệt chiếc xe bọc sắt kia. Ông gọi to:

- Kiểm chế cái đám bên kia rừng cho tôi. Để nó ngóc đầu lên là tôi xử tử các anh! Tôi ra lệnh cho anh Long, anh Tần đấy!

Long tập trung những viên đạn còn lại của các chiến sĩ, lặn ba vòng đến một mô đất sau bụi mua, gọi Tần:

- Tần, chuyển đạn lại cho tôi! Nằm xuống, khẩu đại liên...

Tần công một chiến sĩ trên lưng bò lại chỗ Long. Một loạt đạn đại liên hất tung người chiến sĩ trên lưng anh xuống. Anh co rúm người lại một lúc, rồi bất thần buông người bạn đã tắt thở ra, đứng thẳng dậy, vung gươm lao vút đến chiếc xe bọc sắt. Bỗng anh chờn vờn, mặt anh gục xuống. Anh sượng người một cái, rồi từng bước một anh đi dần tới. Lưỡi

gươm lấp lánh trên tay phải anh trúng đạn đánh choang một tiếng rợn người. Đầu lưỡi gươm gãy ngang, bay tung lên rồi đâm thẳng vào cánh tay trái anh. Anh vẫn cứ bước đi, vẻ nặng nề nhưng rất chắc chắn. Tay phải vẫn nắm chặt lưỡi gươm, tay trái vẫn dung đưa mũi gươm, mái tóc anh rối tung, hai mắt anh vẫn mở toàn lòng trắng và máu...

Trong lúc ấy, Ba Râu đang leo dần trên mũi chiếc xe bọc sắt. Bên trong, tên xạ thủ đang hoảng hốt trước hình thù Tần, người chỉ huy Việt Minh kỳ lạ đang lù lù tiến thẳng đến hắn. Hắn bắn hàng loạt đạn, cái bóng Tần vẫn trợn mắt, uy nghi bước tới. Tên xạ thủ đại liên run tay, không tin ở hắn, ở khẩu súng nữa. Hắn chụp băng đạn, sờ nắn xem nó có phải là băng đồng hay không?

Tên bác-ti-giăng đau máu đang núp dưới bánh xe bồng rú lên khi nhìn thấy đầu Tần sắp bước qua đầu hắn. Hắn quăng súng, cởi phăng áo, thét và chạy lộng lên như một thằng điên về bọn chúng đang cố thủ quanh tảng đá.

Trong xe, tên xạ thủ toát mồ hôi, run cầm cập, cứ xô dịch nòng đại liên, cố tìm cách bắn ngã Tần. Nhưng đôi mắt hắn thì không thể rời được tên bác-ti-giăng đau máu đã hóa điên, đang vẩy chiếc áo vàng, vừa thét vừa chạy quanh đồng xác chết.

Vừa lúc ấy, Ba Râu đã nhảy được lên mũi chiếc xe bọc sắt. Tấm lưng đẫm mồ hôi, đỏ tím của ông gổ xuống, hai chân quỳ, tay trái cố giữ chặt chiếc nắp tròn trên đầu tên xạ thủ. Ông găm một tiếng, thọc lưỡi gươm ngay cái hõm cạnh xương đòn



gánh hẳn, ấn mạnh. Lưỡi gươm ngấp đến cán, đâm suốt qua tim tên xạ thủ đang hoang mang. Gã cúi gục xuống, rồi bật nhồm một cái theo đà lưỡi gươm Ba Râu rút ra...

Khẩu đại liên tắt ngay. Tần đứng sững lại, in lồng lộng trên nền trời trong vắt. Vài giây trôi qua, khi biết chắc chắn rằng khẩu đại liên đã vô dụng, Tần mới từ từ đổ gục xuống. Anh đã chịu hơn hai mươi viên đạn...

Ba Râu vung gươm, đứng sừng sững trên chiếc xe bọc sắt, hét lớn:

- Ba Râu đây! - Và ông đau đớn nghĩ - Có lý nào thằng Tần nó chết thật sao?

Quân giặc còn lại vùng đứng dậy, dờ dại nhìn Ba Râu đổ tươi máu tên xạ thủ trên chiếc xe bọc sắt.

Anh em chiến sĩ bị đánh bật dưới bờ sông hò reo xông lên.

Long tìm được một quả lựu đạn, chạy bay đến trao Ba Râu, hét to:

- Nhét vô thùng xe, ngay cái nắp...

Ba Râu đập quả lựu đạn Nhật xuống mui xe, thọc sâu xuống thùng xe một thoáng mới buông ra.

Chiếc bọc sắt lồng lên, phun mấy làn khói mỏng, rồi bắt đầu quanh ra bờ sông, lao rất nhanh. Có lẽ lúc giây chết, tên lái xe vặn ga và sang số. Khi hai bánh trước chiếc bọc sắt chồm xuống sông, Ba Râu mới chịu phóng xuống đất như một con đại bàng. Chiếc bọc sắt đổ ầm ầm xuống vực thẳm. Một cột nước bắn vọt lên, phủ xuống lưng đám chiến sĩ đang

hò reo đuối theo chiếc cam nhông tháo chạy như bay xuống dốc.

Tên pác-ti-giăng đau máu đã phóng được lên xe, tụt cả quần áo, chỉ còn mỗi một chiếc xi-líp vàng. Gã nhe hàm răng sói ngoạm bắp thịt tay mình, cắn cho bật máu tươi lên rồi vừa khóc vừa kêu:

- Ta muốn bắc thang lên Trời, hỏi thăm lão Trời kia mấy tuổi. Ta muốn chui xuống âm phủ hỏi đất rộng bao tầng...

Rồi hấn nhe răng, ngửa cổ cười sằng sặc...

Chiếc cam nhông vẫn lao đi, cặp sát mé sông, quăng vào vách đất mới bật ra, chuếnh choáng như thằng cha say rượu...

Ba Râu chạy như bay đến ôm xốc phân đội phó Tần, đỡ dậy, nhưng Tần đã mềm nhũn như quả chuối chín, tuột xuống giữa hai tay ông.

- Tần, Tần, mày chết thật sao! Tần, Tần...

Ba Râu thét vào mặt Tần như chính Tần đã ruồng bỏ ông. Nhưng Tần không nói một lời. Chính anh đã chết từ khi anh còn bước từng bước một đến chiếc xe bọc sắt...

Ba Râu đặt anh nằm xuống, dùng răng cắn đầu lưỡi gươm nhổ ra khỏi cánh tay Tần, buông xuống cạnh anh - Đó là lưỡi gươm thứ mười của ông Bảy lò rèn sản xuất.

- Nó chết thật rồi! - Ba Râu nói mấy tiếng, vụt đứng dậy gọi Long:

- Có mấy thằng tù binh?

- Bảy thằng...

- Tây hay ta?
- Bốn Tây trắng, hai Tây đen, một pác-ti-giăng.
- Dẫn lại đây.
- Anh Ba, còn phải hỏi cung. Ta phải rút nhanh...
- Tôi cấm anh nói! Dẫn cái quân chó đẻ ấy lại đây. Nó là quân ăn cướp, là quân giết người, anh còn muốn nó khai gì nữa...

Bảy tên tù binh quần áo tả tơi, bước tới trước mặt Ba Râu, mặt xanh như tàu chuối non. Thằng Tây râu đỏ, cứng như bờm ngựa, nhìn Ba Râu chằm chằm, mồm lắp bắp: “Pa Rao.. Pa Rao?”. Hình như nó hỏi có phải chính là Ba Râu mà bè lũ do thám của chúng bảo là đã tháo chạy rồi không?

Ba Râu hỏi nó và nghe đáp qua Long phiên dịch:

- Giàu hay nghèo? - Ba Râu hỏi.
- Đủ ăn.
- Đưa tay coi.

Thằng Tây khó hiểu, có vẻ miễn cưỡng đưa hai bàn tay mềm mại, không mất một chỉ tay cho Ba Râu xem.

- Đồ ăn cướp, từ nhỏ mày không làm gì động đến bàn tay à? “Khử”! - Ba Râu quát vào mặt nó, khoát tay ra sau. Hai chiến sĩ cao lớn dẫn nó đi. Nó vẫn bĩu môi, nhún vai, có vẻ nói rằng các anh phải đưa tôi về tận đồn.

Tên thứ hai mặc xi líp, da đỏ như cổ gà chọi, đầu nhăn thín một màu hồng.

- Giàu hay nghèo? - Ba Râu hỏi.
- Trồng nho, có tham gia mặt trận Đoong-kéc!

Thấy hấn nhún vai, Ba Râu bỗng nhớ ra, quát vào mặt hấn:

- Có phải mày bắn chết thằng em tao vừa nhảy lên xe không? Cái người mặc xi líp đó mà?

Hấn nhún vai, giọng trịch thượng:

- Rất tiếc là không có cách nào khác. Mặt trận vẫn là mặt trận!

- Giết, giết! "Rất tiếc" cái con mẹ mày! Rất tiếc là Ba Râu này không vạ họng chúng mày sớm hơn...

Ba Râu vừa quát tháo, vừa khạc nhổ một cách kinh tởm.

Tên thứ ba còn nhỏ tuổi, hai bàn tay rộng bè, đầy chai sọ. Nhìn Long một lúc, bỗng hấn cố mím môi để khỏi khóc thành tiếng. Hấn rên rĩ trong họng: "Ma-mãng, ma-mãng!".

- Cái thằng quỷ sứ này, mày sợ à? Giàu hay nghèo?

Hấn cố nuốt nước mắt, nhìn bầu trời, dòng sông:

- Sống trong chiếc lô cốt cũ thời chiến tranh thứ hai. Chỉ còn một mẹ, nghèo, nghèo lắm...

- Nghĩa là nghèo phải không? - Ba Râu hỏi gặng lại.

Hấn gật đầu. Ba Râu rất ngạc nhiên, hỏi Long:

- Tây mà cũng nghèo à? Đâu có chuyện nói láo ấy?

Long nói cho ông nghe:

- Có, họ cũng có hạng như mình...

- Đúng không? Tôi còn hỏi lại anh Thuần đấy!

- Đúng!

Ba Râu khoát tay:

- Phóng thích! Cho thêm nó một hộp sữa đi đường. Cái

quân mất đực ấy nó không ăn được cơm đâu!

Thằng Tây trẻ mừng quá suýt khóc, ôm hộp sữa toan bước đi. Nhưng hắn vội đặt xuống cạnh một thương binh của ta.

Trên con đường cô gái mặc áo trắng từ trên dốc lao xuống, hắn chạy như bay. Xuống đến tận mặt dốc, hắn còn quay lại vẫy vẫy bàn tay thô kệch.

Ba Râu phân công hai tiểu đội trưởng chỉ huy hai tiểu đội diu các đồng chí thương binh về trước. Riêng bốn tử sĩ và thi hài Tần, ông cất hơn mười lăm người vừa khiêng vừa bảo vệ. Ông dặn đến hai lần:

- Phải thận trọng, nhẹ nhàng! Dù trường hợp nào, cũng phải đưa anh em ấy về đúng địa điểm.

Còn lại bao nhiêu, Long chỉ huy họ thu nhặt chiến lợi phẩm gồm hai thùng rượu, một thùng sữa hộp, hai kiện vải ka ki chúng mang cho đồn Suối Cạn và gần 15 khẩu súng.

- Riêng khẩu súng máy kia, anh Long phải tự mang lấy  
- Ba Râu chỉ khẩu F.M đầu bạc vừa chiếm được mà các chiến sĩ đang bao vây đầy nghẹt chung quanh, sờ mó, chỉ trỏ và cười một cách khoái trá. Nhưng cả Ba Râu và Long nữa, không ai biết cách sử dụng nó ra làm sao cả.

Giữa lúc ấy, một chiến sĩ vừa moi trong bụi ra một khẩu súng máy ngắn ngắn, chạy bay đến đưa Ba Râu.

- Anh Ba ơi, chính mắt tôi thấy cái này - Anh ta chỉ thằng Tây già đang đợi hỏi cung - Nó bẻ gãy một khúc rồi vùi xuống vũng bùn!

Ba Râu chụp khẩu súng không có báng, bất thần quát thẳng Tây già:

- Còn một khúc nữa, mày nuốt vô bụng à?

Thằng Tây trở mắt, chỉ chỉ trở trở vào khẩu *mi-tuyn*:

- Không, không giấu đâu! Đủ cả đấy, tốt đấy...

Ba Râu chồm tới, tát mạnh vào mặt hắn:

- Đồ chó đẻ! Đồ "Phối bộ Đồng minh". Còn một khúc nữa đâu? Mày muốn qua mặt tao à? Được, mày muốn thì tao cho mày theo nó xuống chầu âm phủ!

Thằng Tây hoảng hốt, nhưng nó nhìn Long, thoáng mỉm cười. Nó chụp lấy khẩu *mi*, nhanh tay rút ló ra một khúc cái báng súng bằng hai que sắt cặp sát nòng. Rồi nó đặt cái "khúc" ấy lên vai, ra điệu bộ ngắm bắn "Pàng... pàng..."

Những chiến sĩ đứng xung quanh và cả Ba Râu, Long đều giương mắt ngạc nhiên nhìn khẩu súng kỳ lạ tự nhiên thò ra cái "khúc" đã mất...

Họ đưa tay sờ mó, nức nở khen khẩu súng rất mới và rất giản tiện. Cũng chưa tin lắm, Ba Râu bảo Long;

- Anh bảo nó bắn thử tôi xem. Nó là Tây, tôi không tin lỗ miệng nó được.

Thằng Tây già mừng quá, giương súng quạt một băng ròn tan ra hướng bờ sông.

Giữa lúc anh em chiến sĩ reo hò, Ba Râu sáng mắt, ôm chặt lấy khẩu súng vào lòng:

- Mẹ cha thằng Tây mắt đục mà cũng làm được cái thứ quý như thế này à? Tại sao ông già Bảy nhà mình không

làm được?

Cuối cùng, khi sửa soạn rút, Long vác khẩu F.M trên lưng, hỏi Ba Râu:

- Còn cái thằng Tây già, thằng Việt gian kia, làm sao?

Ba Râu đang điu đồng chí thương binh cuối cùng, hạ lệnh:

- Cái thằng Tây râu xồm thì dẫn về cho nó lạy đồng bào mà xin tội. Còn cái thằng Việt gian mang kính trắng thì “khử”. Cái bộ mặt chảy thịt, cổ có ngấn kia không là quận trưởng, cũng là cai tổng. Quân hà hiếp người...

Tên Việt gian béo tròn bỗng ngã quy xuống, vất đôi kính trắng ra xa, phủ phục, bò đến chân Ba Râu, kéo lết bộ quần áo dưới bùn, rống lạc giọng:

- Anh Ba ơi, nhờ thương cho. Hồi tháng Tám, tôi đã từng làm thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong. Tôi đã tập luyện anh em, tôi đã cho con vợ tôi thức trắng đêm gói bánh tét cho anh em đi biểu tình tại Biên Hòa. Chính cả nhà tôi đã bắt trói hai thằng lính Nhật trốn trong kho lúa nhà tôi suốt mười ngày...

Ba Râu vung tay:

- Mà đừng mong lung lạc lòng thương của chúng tao. Khi mà cho lính tra khảo, tổng giam tao những năm 43, mà đã giã giày lên đầu tao. Quân chó đẻ, dẫn nó đi. Muốn cầu trời thì cầu đi.

Tên Việt gian rống lên như hóa dại:

- Đéo mẹ cả nhà thằng chánh mặt thám. Mà đã chèn ép tao, làm cho tao khuynh gia bại sản để đoạt vợ tao, bắt

tao đi vào con đường chết. Mà nói rằng chỉ trong bảy ngày, mẫu quốc Đại Pháp sẽ bình định xong Nam kỳ...

- Anh Long, còn đợi gì nữa! Anh thương, anh tin cái miệng quân phản quốc à?

Long hoảng hốt, cùng hai chiến sĩ lôi tên mật thám sên sệt trên bãi cỏ ra hướng bờ sông...

Vào khỏi rừng một khoảng, họ gặp anh đánh xe bò và hai cô gái phát mía đang áp giải một thằng Tây trắng bị đạn, mất một mảng lông mày, run rẩy đi ra.

Cô gái áo trắng, một tay ôm bụng mất một vạt áo, một tay thủ con dao phát mía, kèm thằng Tây. Phía ngực trái, từ vú cô trở xuống, đỏ bầm một vết máu.

Chốc chốc, cô xua xua con dao như người ta đuổi bò: "Đi, đi".

Thằng Tây lại cúi thủi đi, đầu ngoẹo sang một bên. Sau nó, anh đánh xe bò và cô gái có tuổi, mỗi người một khúc cây, lẳng lẳng bước theo, mặt mày hốc hác, căng thẳng, mắt trộm sâu như vừa qua một cơn ốm dai dẳng, dữ dội.

Trông thấy đằng mình, cô gái trẻ tuổi chạy đến, thở hổn hển vì quá xúc động.

- Các anh... chúng em giao nó lại cho các anh.

Cô ngồi gẩn như rơi phịch xuống bên hàng quân, nước mắt khóc. Cô khóc như đứa trẻ ôm chầm lấy bà mẹ già đi xa vừa về, mà suốt đêm qua, em phải một mình mím môi mím lợi coi giữ gian nhà lạnh lẽo đầy ma quái theo trí tưởng tượng ngây thơ của em.